| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN V**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 27-9-2018.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trường Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Phi Thường.

Bà Cù Thị Hanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST - HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1) Bùi Huy T** (tên gọi khác Bùi Huy T1) - Sinh năm:1991; tại: Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm C, xã T2, huyện V, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Huy P, Sinh năm: 1963 và con bà: Phạm Thị Cậy (Đã chết); bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: +) Ngày 17/01/2014 bị TAND Thành phố Nam Định xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

+) Ngày 24/10/2017 bị TAND huyện N – tỉnh Nam Định xử phạt 07 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Bùi Huy T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 5 năm 2018 đến nay (Có mặt).

**2) Đặng Xuân K, s**inh năm: 1982; tại: Nam Định.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Đ1, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Xuân T3, Sinh năm: 1947 và con bà: Vũ Thị Tâm, Sinh năm: 1952; có vợ: Đặng Thị Khánh Vân (đã ly hôn) và có 02 con, còn nhỏ sống với mẹ; bị cáo là con thứ 04 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Đặng Xuân K bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 5 năm 2018 đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Lê Tuấn A – Sinh năm: 1964; trú tại: Xóm 3 – xã Đ3 – huyện H – TP Hà Nội (Vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác* - Người làm chứng:

1- Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm Th, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

2- Anh Bùi Đức Đ4, sinh năm 1980; nơi cư trú: Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

3- Anh Nguyễn Quang V1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm Th, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

4- Anh Phạm Văn C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm 2, xã N1, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

5- Anh Hoàng Xuân C1, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn K1, xã A1, huyện S1, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

6- Anh Phạm Đức T3, sinh năm 1985; nơi cư trú: T4, xã G, huyện G1, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt).

7- Ông Nguyễn Xuân S2, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn M, xã V2, huyện V3, tỉnh Quảng Trị (Vắng mặt).

8- Ông Bùi Huy P, sinh năm 1963; nơi cư trú: Xóm C, xã T2, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28/05/2018, Bùi Huy T và Đặng Xuân K, sau khi cùng nhau sử dụng ma túy bằng hình thức hít tại nhà K; T rủ K đi trộm cắp tài sản ở ven đường QL 37B thuộc Tổ dân phố Trần Huy Liệu, TT.G1, huyện V, tỉnh Nam Định, đây là tài sản của nhà thầu xây dựng chân móng cột điện cao thế 110kv do anh Lê Tuấn A – Sinh năm: 1964 trú tại: Xóm 3 – Đ3 – H – Hà Nội làm chủ thầu, để bán lấy tiền tiêu sài và K đồng ý. Trong quá trình bàn bạc, K nhận mang xe cải tiến (loại xe kéo 02 bánh) của mình đi, còn T nhận mang theo xe môtô Wave Alpha màu đen BKS: 18P8-0913 của gia đình để trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 01 giờ ngày 29/05/2018, như đã hẹn trước, T một mình điều khiển xe môtô BKS: 18P8-0913 đến khu vực gần cầu Gi thuộc xã T2, huyện V, tỉnh Nam Định đứng ở đó đợi thì K đi bộ một mình kéo theo xe cải tiến đi đến. Sau đó, T điều khiển xe môtô chở K ngồi sau kéo theo xe cải tiến đi theo QL10 hướng cầu Giành về TT.G1, đến ngã tư TT.G1, huyện V, T chủ động rẽ phải vào đường QL 37B hướng về xã K1, đi được khoảng hơn 01 km thì đến nơi tập kết vật liệu để ở ven đường bên phải theo hướng đang đi, T chỉ cho K vị trí những tấm cốt pha bằng kim loại ở dưới chân đống cát vàng. Sau đó, T quay đầu xe hướng về ngã tư TT.G1, rồi dừng xe sát vị trí đặt các tấm cốt pha. Cả T và K quan sát thấy không có ai trông coi tài sản nên đã nhanh chóng cùng nhau lén lút bê những tấm cốt pha bằng kim loại này đặt lên xe cải tiến, tổng cộng được 10 tấm (trong đó có 08 tấm cốt pha cùng KT(2x0,6)m trọng lượng mỗi tấm là 43,5kg; 01 tấm cốt pha có KT(1x0,6)m trọng lượng là 18kg; 01 tấm cốt pha KT(0,9x0,56)m trọng lượng là 10kg). Sau khi lấy số cốt pha trên, T điều khiển xe môtô chở K ngồi sau kéo theo xe cải tiến đi thẳng ra QL10 hướng ra thành phố Nam Định nhằm mục đích tiêu thụ số tài sản vừa trộm cắp được. Tuy nhiên, khi T và K đi đến đoạn đường QL10 thuộc Phố S, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (khu vực gần nhà nghỉ Đ1h) thì quần chúng nhân dân ở đây phát hiện T và K có biểu hiện nghi vấn nên giữ lại. Tại đây, T và K đã tự nhận số cốt pha trên xe cải tiến là tài sản mà cả hai vừa

trộm cắp được đang mang đi tiêu thụ. Do vậy, quần chúng nhân dân đã thông báo cho Công an xã L, Công an huyện V, tỉnh Nam Định đến làm việc và thu giữ toàn bộ tang vật trên để phục vụ điều tra.

Ngày 29/05/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện V, tỉnh Nam Định kết luận: Giá trị của 10 tấm cốt pha kim loại do T và K trộm cắp là 5.640.000 đồng (Năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKS-VB ngày 25-7-2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Bùi Huy T (Bùi Huy T1) về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Đặng Xuân K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo trình bày nội dung vụ án như đã nêu ở trên và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội và đề nghị kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Bùi Huy T (Bùi Huy T1) và Đặng Xuân K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

+) Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Huy T (Bùi Huy T1) từ 30 đến 36 tháng tù; không xem xét hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+) Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Xuân K từ 12 đến 18 tháng tù; không xem xét hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) xe xe cải tiến loại 02 bánh, khung xe bằng tuýp kim loại, cũ đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết, bị hại không có yêu cầu đề nghị gì; vì vậy không đặt ra để xem xét giải quyết.

- Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bằng lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 29/05/2018, tại Quốc lộ 37B thuộc tổ dân phố Trần Huy Liệu,TT.G1, huyện V, tỉnh Nam Định; Bùi Huy T (Bùi Huy T1) và Đặng Xuân K đã có hành vi trộm cắp 10 tấm cốt pha là tài sản của anh Lê Tuấn A chủ thầu xây dựng móng cột điện cao thế, tổng trị giá 5.640.000 đồng.

Như vậy với những hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; đối với bị cáo T có hai tiền án, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo không những xâm phạm tới quyền

sở hữu tài sản của công dân, đ- ợc pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét thấy: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là cố ý, trong vụ án này, T là người khởi xướng và cả hai đều thực hành. Đối với T có hai tiền án. Đối với K ngày 24-5-2018 bị cáo còn thực hiện hành vi cướp cắp tài sản tại thôn M2, xã M3, TP Nam Định; tại bản án số 252/2018/HSST ngày 06-9-2018, của TANDTP Nam Định đã tuyên phạt K 08 năm 03 tháng tù; tuy đây không phải là tình tiết tăng nặng nhưng điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo kém nên cần phải có mức hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ các điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, cho xã hội và để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản 10 tấm cốt pha đã được thu hồi trả cho bị hại là anh Lê Tuấn A; Anh A không yêu cầu bồi thường gì. Nên Hội đồng không đặt ra xem xét.

[7] Xử lý vật chứng:

Chiếc xe cải tiến khung sắt, 02 bánh là tài sản của bị cáo K dùng làm phương tiện trộm cắp nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe máy Wave Alpha màu đen BKS: 18P8-0913 là của gia đình ông Bùi Huy P (bố đẻ của T); khi T dùng xe này để trộm cắp tài sản, ông P không biết nên Cơ quan điều tra đã trả cho gia đình ông P là có căn cứ.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 28/05/2018 của T và K tại nhà của K; ngày 10/07/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Đặng Xuân K và Bùi Huy T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP là thỏa đáng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Huy T (tên gọi khác Bùi Huy T1) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Bùi Huy T (tên gọi khác Bùi Huy T1) 36 (Ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-5-2018.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Đặng Xuân K 18 (Mười tám**)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-5-2018.

3) Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) xe cải tiến loại 02 bánh, khung xe bằng tuýp kim loại, cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định).

4) Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Huy T (Bùi Huy T1) và bị cáo Đặng Xuân K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5) Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Lê Tuấn A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Đ1;
- UBND xã T2;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Trường Nam**